TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2022/HS-ST
Ngày 01-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Doãn Văn Sáng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Hậu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

H, sinh năm 1998 tại Sơn La. Nơi cư trú: Bản S, xã C, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Tiệm và bà Lường Thị Liến; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 01/2018/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Hphải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 39 tháng tù tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cưỡng đoạt tài sản của bản án số 57/2017/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La buộc Hphải chấp hành chung là 47 tháng tù, ngày 03 tháng 3 năm 2021 H chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 57/2017/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cưỡng đoạt tài sản, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày 22 tháng 3 năm 2017 (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 26 tháng 9 năm 2021 đến ngày 05 tháng 10 năm 2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo H: Bà L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng; có mặt

- Bị hại: Anh P, sinh năm 1984; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Thôn 4B, xã D, huyện N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 26 tháng 9 năm 2021 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện N kết hợp Công an xã D triệu tập H sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản S, xã C, huyện C, tỉnh Sơn La đến trụ sở Công an xã D để làm việc liên quan đến đơn trình báo của anh P, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 4B, xã D, huyện N, thành phố Hải Phòng. Quá trình làm việc phát hiện Hcó hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra lực lượng Công an thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của H đang mặc có 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên H, 01 gói giấy màu trắng bên ngoài được bọc một mảnh nilon màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy) và số tiền 960.000 đồng bao gồm 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 12 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 20.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Htại thôn 4B, xã D, huyện N, thành phố Hải Phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuỷ Nguyên không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 549/KLGĐ-MT ngàu 30 tháng 9 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữcủa Hlà ma túy có khối lượng 0,21 gam là loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N H khai: Khoảng đầu tháng 9 năm 2021 H được anh P thuê làm việc tại xưởng cơ khí Phường Phát ở thôn 4B, xã D, huyện N, thành phố Hải Phòng và bố trí ăn ở sinh hoạt tại xưởng cùng gia đình anh P. Do bản thân nghiện ma tuý nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh P để bán. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25 tháng 9 năm 2021 H vào phòng ngủ của anh P lấy 01 sợi dây bạc dạng lắc tay của người lớn dài khoảng 20cm trong tủ mang đến cửa hàng (H không nhớ địa chỉ) ở khu vực nội thành Hải Phòng bán được 500.000 đồng ăn tiêu hết. Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 26 tháng 9 năm 2021 Hvào phòng ngủ nhà anh P lấy 01 con lợn đất đựng tiền tiết kiệm của anh P để trong tủ rồi mang ra ngoài. Hdùng 01 thanh kim loại dài khoảng 15cm tại xưởng để lấy tiền, Hđã lấy được số tiền 960.000 đồng gồm 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 12 tờ mệnh giá 50.000 đồng và 03 tờ mệnh giá 20.000 đồng trong con lợn đất. H cất số tiền trên vào ví giả da màu đen của mình và để con lợn đất vào vị trí cũ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Hbị Công an xã D triệu tập đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã D làm việc, Công an đã thu giữ 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lò Văn Hùng, 01 gói ma tuý và số tiền 960.000 đồng bao gồm 03 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 12 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 03 tờ mệnh

giá 20.000 đồng. Số ma túy bị thu giữ do H mua của một người phụ nữ không quen biết ở khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng vào khoảng 15 giờ ngày 24 tháng 9 năm 2021 với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bị hại là anh P khai: Chiều ngày 25 tháng 9 năm 2021 anh P phát hiện phòng ngủ của gia đình bị xáo trộn sau khi kiểm tra anh P phát hiện mất 02 chiếc dây bạc dạng lắc tay gồm 01 chiếc dây bạc của người lớn và 01 chiếc dây bạc của trẻ em. Tối ngày 25 tháng 9 năm 2021 anh P đã lắp camera trước cửa phòng ngủ để theo dõi. Trưa ngày 26 tháng 9 năm 2021 anh P phát hiện phòng ngủ bị xáo trộn, kiểm tra camera phát hiện Hlà người đã vào phòng ngủ lấy con lợn đất để trong tủ ra ngoài rồi sau đó H lại mang con lợn đất để vào vị trí cũ nên anh P đã làm đơn trình báo Công an xã D. Anh P không nhớ đã mua 02 chiếc dây bạc dạng lắc tay ở đâu với giá bao nhiêu và không biết ai là người đã lấy 02 chiếc dây bạc dạng lắc tay, chiếc dây bạc người lớn trị giá khoảng 1.000.000 đồng còn chiếc dây bạc trẻ em trị giá khoảng 200.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành truy tìm nhưng không thu được thanh kim loại mà H đã sử dụng để lấy tiền trong con lợn đất và 01 chiếc dây bạc H chiếm đoạt của anh P.

Tại Công văn số 01/CV-HĐĐGTSTTHS ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N thể hiện: Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N từ chối định giá chiếc dây bạc do không đủ các điều kiện cần thiết để tiến hành định giá.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành xác định hiện trường và dẫn giải Hxác định vị trí Hlấy con lợn đất trong phòng ngủ của anh P, vị trí lấy thanh kim loại sử dụng để lấy tiền trong con lợn đất và vị trí H thực hiện hành vi lấy tiền trong con lợn đất phù hợp hình ảnh trích xuất camera đã được giám định tại bản kết luận giám định số 460/KLGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự -Công an thành phố Hải Phòng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại số tiền 960.000 đồng cho anh P. Đối với 01 phong bì niêm phong chứa chất ma tuý còn lại sau giám định và 01 ví giả da màu đen Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuỷ Nguyên chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên quản lý. Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên H Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tạm giữ xử lý sau.

Về dân sự: Anh P đã nhận lại số tiền 960.000 đồng, nay anh P không yêu cầu Hbồi thường thiệt hại gì thêm.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKSTN ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng. Bị cáo

bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên toà bị hại là anh P khai: Anh P đã nhận lại số tiền 960.000 đồng do Hchiếm đoạt. Nay anh P không yêu cầu H bồi thường thiệt hại gì thêm. Nay anh P không yêu cầu Hphải bồi thường trị giá chiếc dây bạc của người lớn và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với bị cáo H, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Hvề tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Htừ 09 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Htừ 24 đến 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 33 đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 26 tháng 9 năm 2021). Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn Hùng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong chứa chất ma tuý còn lại sau giám định và 01 ví giả da màu đen. Về án phí: Bị cáo Hphải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Htrình bày lời bào chữa cho bị cáo Lò Văn Hùng: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng về tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng đối với bị cáo Lò Văn Hùng. Bị cáo Hcó nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ và trị giá tài sản chiếm đoạt không lớn, bị cáo Hthuộc dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, hoàn cảnh gia đình bố mẹ ly hôn nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Vì vậy người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Hđược hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng. Về án phí: Bị cáo Hthuộc dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N và Kiểm sát viên thu thập và tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định số 549/KLGĐ-MT ngày 30 tháng 9 năm 2021 và kết luận giám định số 460/KLGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 25 tháng 9 năm 2021 và ngày 26 tháng 9 năm 2021 bị cáo H đã thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt 01 chiếc dây bạc trị giá 500.000 đồng và số tiền 960.000 đồng của anh P tại thôn 4B, xã D, huyện N, thành phố Hải Phòng, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.460.000 đồng. Trị giá tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo Hđã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên bị cáo Hđã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Ngày 26 tháng 9 năm 2021 bị cáo Hđã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,21 gam là loại Heroine tại túi quần phía trước bên phải Hđang mặc nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang nên bị cáo Hđã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Hvề tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và quyết định hình phạt:

Đối với tội trộm cắp tài sản: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo H đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tại phiên toà bị hại là anh P xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo Hlà nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, nhân thân bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích đã được coi là yếu tố định tội không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thất cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo Hphải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa đối với bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo Hđã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hđã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo H là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo Hphải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa đối với bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội (Trộm cắp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy) buộc bị cáo Hphải chấp hành hình phạt chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa đề nghị cho bị cáo Hđược hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện N, thành phố Hải Phòng.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo Hkhông có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Văn Hùng.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Anh P đã nhận lại số tiền 960.000 đồng, nay anh P không yêu cầu bị cáo Hphải bồi thường trị giá chiếc dây bạc của người lớn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 01 phong bì niêm phong chứa chất ma tuý và vỏ bao bì còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ; 01 ví giả da màu đen không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Trong vụ án này còn người bán trái phép chất ma túy cho Hvà người mua chiếc dây bạc của Lò Văn Hùng, quá trình điều tra không xác định được căn cước nên không có cơ sở điều tra. Đối với 01 chiếc dây bạc dạng lắc tay của trẻ em anh P khai bị mất, quá trình điều tra chưa xác định được người lấy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo H 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung là 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 26 tháng 9 năm 2021).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số 549MT/PC09 chứa chất ma tuý và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 ví giả da màu đen (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Cơ quan điều tra Công an huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Uỷ ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hiền